ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG

số: AGIA_TVHN_20220808_1100
Ngày: 08/8/2022

BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều; mực nước thấp nhất ngày tiếp tục xuống trong 2-3 ngày tới, những ngày sau lên trở lại.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các sông, kênh rạch trong khu vực lên chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 08/8 đến 12/8/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		07/8	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	08/8	09/8	10/8	11/8	12/8
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.47	-0.24	-1.16	1.53	1.58	1.65	1.73	1.85
						Min	1.20	0.43	-1.15	0.88	0.82	0.87	0.95	1.04
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	1.28	-0.21	-0.48	1.33	1.38	1.45	1.52	1.62
						Min	0.37	0.19	-0.78	0.30	0.22	0.17	0.13	0.21
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	2.19	-0.04	-0.99	2.25	2.30	2.35	2.42	2.54
						Min	2.05	0.09	-1.01	2.05	2.07	2.10	2.14	2.20
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.43	-0.24	-0.70	1.46	1.53	1.61	1.71	1.83
						Min	1.00	0.52	-0.76	0.65	0.59	0.64	0.72	0.81
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.37	-0.16	-0.21	1.40	1.45	1.52	1.60	1.70
						Min	0.14	0.20	-0.48	0.08	0.00	-0.05	-0.09	-0.01
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.33	-0.24	-0.55	1.38	1.44	1.52	1.59	1.69
						Min	0.43	0.11	-0.91	0.37	0.29	0.24	0.20	0.28
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.69	0.28	-0.77	0.66	0.64	0.69	0.75	0.82
						Min	0.53	0.21	-0.90	0.49	0.46	0.50	0.54	0.60
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.52	0.21	-0.17	0.49	0.47	0.51	0.56	0.60
						Min	0.41	0.19	-0.20	0.40	0.37	0.41	0.45	0.51
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.69	0.11	-0.38	0.67	0.65	0.70	0.76	0.83
						Min	0.50	0.18	-0.47	0.47	0.44	0.48	0.52	0.58
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.79	0.10	-0.02	0.76	0.74	0.78	0.83	0.89
						Min	0.66	0.15	-0.11	0.59	0.56	0.60	0.64	0.70
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.53	0.20	-0.20	0.50	0.48	0.52	0.57	0.61
						Min	0.42	0.21	-0.24	0.38	0.35	0.38	0.42	0.44
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.88	0.10	-0.04	0.85	0.83	0.87	0.92	0.98
						Min	0.76	0.18	-0.09	0.67	0.64	0.68	0.72	0.78
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.14	0.08	-0.22	1.11	1.09	1.13	1.18	1.24
						Min	0.77	0.17	-0.45	0.70	0.67	0.71	0.75	0.81
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.87	0.10	-0.16	0.84	0.82	0.86	0.91	0.95
						Min	0.65	0.16	-0.29	0.59	0.56	0.60	0.64	0.70

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- *Thông tin dự báo được đăng trên website:* http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van

Tin phát lúc 11h00 ngày 08/8/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan